

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **190/2018/QĐST- HNGĐ**

TP. Thanh Hóa, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Mỹ T , sinh năm 1984

Địa chỉ: SN, HVT, phường NT, thành phố TH, tỉnh TH

- **Bị đơn:** Anh Lê Xuân T , sinh năm 1979

Địa chỉ: SN đường, TQD, phường Ngọc trạo, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Mỹ T và anh Lê Xuân T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Trịnh Mỹ T và anh Lê Xuân T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trịnh Mỹ T và anh Lê Xuân T có 01 con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 10/10/2016. Chị T và anh T thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Trịnh Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Tiến Đ, anh Lê Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Anh Lê Xuân T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản:** Chị Trịnh Mỹ T và anh Lê Xuân T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trịnh Mỹ T và anh Lê Xuân T thỏa thuận: Chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, anh T không phải chịu án phí.

Tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0005405 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga